

**CÔNG BỐ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG  
PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN

**ĐẾN** Số: 11.456  
Ngày 09/14/2026

Chuyển.....

Kính gửi: - Sở xây dựng Nghệ An  
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Căn cứ nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định để cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ xây dựng;

Thực hiện công văn số: 1882/SXD-KHCN&VLXD ngày 18/03/2026 của Sở xây dựng Nghệ An về triển khai thực hiện quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VĂN XÂY DỰNG 89 công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động chuyên ngành xây dựng;

**1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.**

**1.1 Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VĂN XÂY DỰNG 89

Mã số thuế: 2901879125

Địa chỉ: Số nhà 27A, Ngõ 271, Đường Phùng Chí Kiên, Khối 16, Phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0988.143.552 - Email: [Congty89las1740@gmail.com](mailto:Congty89las1740@gmail.com)

- Website: <https://thinghiem89.com>

Người đại diện pháp luật: Ông **Đặng Văn Hưng** Chức vụ: Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 2901879125 đăng ký lần đầu 10/01/2017 và thay đổi lần 2 ngày 15/01/2025 do Sở Kế hoạch và đầu tư Nghệ An cấp

**1.2 Tên phòng thí nghiệm:** PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

( Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm LAS-XD1740 do Vụ KHCN & MT – Bộ xây dựng cấp ngày 09/02/2023)

Địa chỉ phòng: Khối Tân Hùng, Phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An

Trưởng phòng: Ông Đặng Văn Hưng

**1.3 Trạm thí nghiệm hiện trường:**

STT	Dự án	Địa chỉ
1	Xây dựng trường liên cấp xã Hạnh lâm	Xóm3, xã Hạnh lâm

**2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng**

2.1 Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm, Tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết bị dụng cụ thí nghiệm.

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Người thực hiện
<b>I THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>				
1	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023; ASTM C430; ASTM C188; ASTM C204; AASHTO T153; ASHTO T192	Bộ tỷ diện xi măng (dùng đo độ mịn xi măng), Sàng 90 $\mu$ m, Thùng đong, Cân chính xác đến $\pm 0,01$ g, dầu hỏa, Bình Khối lượng riêng	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Lương T Thu Hà
2	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011; TCVN 7569:2022; TCVN 9488:2012; ASTM C109/109M	Máy nén, Thước lá, bộ giá uốn nén 4x4x16 cm, bàn dằn mẫu	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Lương T Thu Hà
3	- XD độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015; ASTM C187; ASTM C191; AASHTO T131; TCVN 9202:2012; TCVN 9488:2012	Máy trộn, Đồng hồ bấm giây, Vành Khâu, thùng lược mẫu, khuôn lờ satowlie Ống đong có vạch chia hoặc buret, Cân chính xác đến $\pm 0,01$ g, dụng cụ Vica	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Lương T Thu Hà
<b>II HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>				
4	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu	TCVN 3105:2022	Khuôn mẫu; bê ngâm mẫu.....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
5	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Côn thử, phễu, tấm tôn, que chọc, thước thép ...	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
6	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022	Thùng kim loại 5, 10l, đầm dùi, cân kt, thước thép .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
7	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kt, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, khăn lau.	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà

8	- Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	Máy thấm, khuôn, sáp, tủ sấy .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
9	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022; ASTM C39/C39M; AASHTO T22M/T22; EN 12390-3;	Máy nén, thước thép.....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
10	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén, giá uốn ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
III	<b>THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>			
11	- Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-02:2006 TCVN 6221:1997 TCVN 9205:2012 AASHTO T11	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, khay .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
12	- Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06 AASHTO T85	Bộ cân xác định độ bão hòa nước, cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, khăn lau ..	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
13	- XĐ KLR;KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06 AASHTO T85	Bộ cân xác định độ bão hòa nước, cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, khăn lau ..	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
14	- Xác định khối lượng thể tích và độ xốp, độ hồng	TCVN 7572-6:06 ASTM C29	Cân chính xác đến 1%,thùng đong bằng kim loại hình trụ có dung tích 1l, 2l, 5l, 10l, 20l,bộ sàng tiêu chuẩn,tủ sấy có điều chỉnh nhiệt độ ổn định từ 105°C đến 110°C,thước lá	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
15	- Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06 ASTM C70	Cân chính xác đến 1%, tủ sấy có điều chỉnh nhiệt độ ổn định từ 105°C đến 110°C	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà

16	- XDHL bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06 ASTM C142 AASHTO TI 12	Cân chính xác đến 1%, tủ sấy có điều chỉnh nhiệt độ ổn định từ 105°C đến 110°C, thùng rửa cốt liệu, tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
17	- Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; ASTM C40/C40M; AASHTO T21	ống dung tích hình trụ dung tích 250 ml và 100 ml, cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1 %, thang màu, sàng có kích thước lỗ 20 mm, thuốc thử: NaOH dung dịch 3 %, tannin dung dịch 2 %; rượu êtylic dung dịch 1 %	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
18	- Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06 ASTM D2938	Máy nén thủy lực, máy khoan và máy cưa đá, máy mài nước, thước kẹp, thùng hoặc chậu để ngâm mẫu	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
19	- XD độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06	Cân chính xác đến 1%, tủ sấy có điều chỉnh nhiệt độ ổn định từ 105°C đến 110°C, thùng hoặc chậu để ngâm mẫu máy nén thủy lực, bộ sàng tiêu chuẩn	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
20	- XD độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006 ASTM C535 AASHTO T96	Máy Los Angeles, bi thép có khối lượng từ mỗi viên từ 390 g đến 445 g, cân kỹ thuật độ chính xác 1%, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
21	- XD hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; ASTM D4791-2023; BS EN 933-3-2012; BS EN 933-4-2008 ; BS EN 933-5-1998 BS 812- part 105.1-1989	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thước kẹp cải tiến	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà

22	- Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006 AASHTOT112	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, kim sắt và kim nhôm, búa con	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
23	- Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06	Tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, giấy nhám, cân kt, đĩa thủy tinh, khay ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
24	- Xác định hệ số đương lượng cát( ES)	ASTM D2419-22 AASHTO T176:22	Máy lắc, ống định mức, vòi dẫn, ống thổi, dung dịch, nước cất, cân kt, tủ sấy ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
IV	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, CÁT ĐÁP, CẤP PHỐI ĐÁ DẼM , SỎI, VẬT LIỆU DẠNG HẠT</b>			
25	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; ASTM D854; AASHTO T100	Nước cất, Dầu hoả , Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g, Bình tỷ trọng có dung tích không nhỏ hơn 100 cm <sup>3</sup> , Cối sứ và chày sứ hoặc cối đồng và chày đồng, Rây có lưới N°2 (kích thước lỗ rây 2 mm, Bếp cát, Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ, Bơm chân không có cả bình hút chân không, Tỷ trọng kế, Phễu nhỏ, Thiết bị ổn nhiệt, Cốc nhỏ hoặc hộp nhôm có nắp	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh
26	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216; AASHTO T265	Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ đến 300 °C, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g, Bình hút , Cốc nhỏ bằng thủy tinh hoặc hộp nhôm có nắp, thể tích lớn hơn hay bằng 30 cm <sup>3</sup> , Rây có đường kính lỗ 1 mm, Cối sứ và chày sứ có đầu bọc cao su, khay men để phơi đất	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh

27	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; ASTM D4318; AASHTO T89; AASHTO T90	Bộ thí nghiệm chảy dẻo, Rây với kích thước lỗ 1 mm, Cối sứ và chày có đầu bọc cao su, Bình thủy tinh có nắp, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01 g, Cốc nhỏ bằng thủy tinh hoặc hộp nhôm có nắp dùng để xác định độ ẩm, Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ, Bát sứ trắng men hoặc sứ, Dao để nhào trộn	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh
28	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 14135-5:2024; TCVN 14134-3:2024; TCVN 4198:2014; AASHTO T88; TCVN 4198 - 14	Cân kt, tủ sấy, búa cao su, bộ sàng tiêu chuẩn, khay ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh
29	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	Dao vòng, thước kẹp, cân kt, tủ sấy, ( sấp, cân thủy tinh, ) dụng cụ cát gọt mẫu ...	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh
30	- Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-06 TCVN 12790:2020 TCVN 4201:2012; AASHTO T99; AASHTO T180	Máy đầm chuẩn, Cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01 kg, Sàng có lỗ 5 mm, Bình phun nước, Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ, Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh có nắp để xác định độ ẩm, Dao gọt đất, Khay hoặc chậu để trộn đất, Vải để phủ đất, Vò để đập vỡ đất cục, Cối sứ và chày bọc cao su để nghiền đất	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh
31	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06 TCVN 12792:2020 AASHTO T193	Cân kt, tủ sấy, máy nén CBR, bộ khuôn, đồng hồ thiên phân kế, chày đầm, bê ngâm mẫu, khay các loại ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh

<b>V KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG</b>				
32	- Thử kéo	TCVN 197-1:2014	Máy kéo, thước kẹp, thước thép, cân kt, bút vạch, máy cắt .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh
33	- Thử uốn	TCVN 198:2008	Máy kéo nén, thước kẹp, thước thép, máy cắt, kính lúp ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh
34	-Thử kéo Pulong	TCVN 1916:1995	Máy kéo nén, thước kẹp, thước thép, máy cắt, ngàm kẹp ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh
35	-Thử nghiệm thép hình, thép tấm, kích thước hình học, kéo, uốn...	TCVN 197-1:2014 TCVN 198:2008	Máy kéo, thước kẹp, thước thép, cân kt, bút vạch, máy cắt, kính lúp .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh
36	- Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010	Kính lúp, thước kẹp .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh
37	- Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:2010	Máy kéo, thước kẹp .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Phan Xuân Thiện - Nguyễn C. Minh
<b>VI BÊ TÔNG NHỰA</b>				
38	-Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall của bê tông nhựa	TCVN 8860-1:2011 ASTM D6927 AASHTO T245	Máy nén Marshall, khuôn gá nén Marshall,đảm tạo mẫu BTN,khuôn,kích tháo mẫu,bể ổn định nhiệt,tủ sấy,nhiệt kế,cân 5kg,thước kẹp và các dụng cụ phụ trợ	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
39	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay ly tâm của bê tông nhựa	TCVN 8860-2:2011 AASHTO T164 ASTM D2172	Máy chiết nhựa li tâm,cân điện tử chính xác 0,01g,tủ sấy,giấy lọc,dụng môi và các dụng cụ phụ trợ	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
40	- Xác định thành phần hạt của bê tông nhựa, hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075 mm xác định bằng phương pháp rửa	TCVN 8860-3:2011 AASHTO T27 AASHTO T11 ASTM C136/C136M	Cân kt, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà

41	- Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của hỗn hợp bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011; AASHTO T209	Cân chính xác đến 0,1% g, nhiệt kế chính xác đến 1 °C, bình hút chân không, bình đựng mẫu, áp kế chân không, bơm hút chân không, khay và các dụng cụ phụ trợ	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
42	- Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm chặt	TCVN 8860-5:2011; ASTM D2726; AASHTO T166; AASHTO T275	Cân chính xác đến 0,1% g, nhiệt kế chính xác đến 1 °C, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu, tủ sấy	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
43	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng, Thiết kế thành phần cấp phối thép phương pháp Marshall, lựa chọn tỷ lệ và thành phần vật liệu trong bê tông nhựa	TCVN 8820:2011	Phương pháp tính toán	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải
44	- Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đồng, phễu, giá đỡ, tấm kính, cân kt, dao gạt bằng thép, khay các loại ...	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
45	- Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011; ASTM 6390; AASHTO T305	Cân thủy tĩnh, khăn lau, tủ sấy .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
46	- Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Chỉ tiêu tính toán	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
47	- Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Chỉ tiêu tính toán	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
48	- Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Chỉ tiêu tính toán	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
49	- Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Máy nén Mashall, đồng hồ đo dẻo, bình ổn nhiệt, đồng hồ bấm giây .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
<b>VII</b>	<b>NHỰA BITUM</b>			
50	- Xác định độ kim lún ở 25oC	TCVN 7495:2005	Máy đo độ kim lún, đồng hồ bấm giây, nhiệt kế, chậu đựng mẫu .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
51	- Xác định độ kéo dài ở	TCVN 7496:2005	Máy kéo dài, bộ khuôn	- Đặng Văn Hưng

	25oC		hình số 8, nước cát, muối, rượu, dao cắt .....	-Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
52	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Bộ dụng cụ vòng, bi, dao, tủ sấy, nhiệt kế, bếp gia nhiệt ....	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
53	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005	Giá có vòng đỡ, các chén sắt, nhiệt kế, đèn cồn, đồng hồ bấm giây ....	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
51	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163oC trong 5h	TCVN 7499:2005	Tủ sấy có giá quay, nhiệt kế, cốc mẫu, cân kt.....	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
55	- Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005	Cân phân tích, dung dịch trichloroethylene, tủ sấy, bình hút ẩm ....	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
56	- Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005	Bình tỷ trọng, cân kt, tủ sấy, nhiệt kế, chậu, nước cất, nước đá ..	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
57	- Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	Cốc mô 1000ml, bếp điện, đồng hồ bấm giây, tủ sấy, giá treo và đá ...	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
<b>VIII</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE</b>			
58	Xác định khối lượng riêng; Xác định độ nhớt; Xác định hàm lượng cát; Xác định tỷ lệ chất keo; Xác định lượng mất nước; Xác định độ dày áo sét; Xác định lực cắt tĩnh; Độ ổn định; Xác định độ pH	TCVN 9395:12	Bình tỷ trọng, cân kt, Bộ đo hàm lượng cát, cân, phễu, Cân phân tích, tủ sấy, Giấy quỳ, thang màu, Phễu tiêu chuẩn, cân kt, đồng hồ bấm giây	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh
<b>IX</b>	<b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>			
59	- Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao dai	TCVN 12791:2020	Cân kt, dao vòng, bộ đóng, tấm kính, dao cắt, tủ sấy, khay các loại ....	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh - Phan Xuân Thiện
60	- Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP rót cát	22TCN 346:2006	Cân kt, bộ phễu rót cát, cát chuẩn .....	- Đặng Văn Hưng -Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà

				- Đặng Minh Vĩnh - Phan Xuân Thiện
61	- Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước dài 3m, nôm có khắc vạch .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Đặng Minh Vĩnh - Phan Xuân Thiện
62	- PP thử nghiệm XD modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép lớn	TCVN 8861:2011	Bộ tấm ép cứng, đồng hồ thiên phân kế, kích thủy lực, xe làm đối trọng, cát hạt nhỏ, chổi lông .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh
63	- XD modul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	Cần benkenman, đồng hồ thiên phân kế, giấy kê ô ly, mở xe, kích thủy lực ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh
64	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Bộ đo độ nhám, cát tiêu chuẩn, bàn xoa, thước thép, dụng cụ che chắn gió ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Đặng Minh Vĩnh - Phan Xuân Thiện
65	- Thí nghiệm nén 3 cạnh, độ thấm nước	TCVN 9113:2012	Bộ khung giá, kích thủy lực, nôm neo ...	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh
66	-Thí nghiệm đo điện trở	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở.....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh
<b>X</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>			
67	- Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Khâu hình chóp cắt, chày đầm, chảo, bay, thước thép, bàn dẫn .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
68	- Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022	Khuôn 40x40x160mm, máy nén, giá uốn, nén ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
69	- Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kt, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, khăn lau	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
<b>XI</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY DỰNG</b>			
70	-XD kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước thép, kính.....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện

71	- Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén, thước thép .....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
72	- Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy nén, thước thép, bộ gôi uốn ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
73	- Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Cân kt, tủ sấy, thùng ngâm mẫu.....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
74	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Cân kt, tủ sấy, thùng ngâm, thước thép..	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
<b>XII</b>	<b>GẠCH CHỊU NHIỆT, GẠCH BÊ TÔNG, BÊ TÔNG TỰ CHÈN, BÊ TÔNG NHỆ</b>			
75	Gạch chịu nhiệt: Kích thước, độ bền nén, khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước,	TCVN 6530:1999	Máy nén thủy lực, Máy cưa, Thước đo, Các miếng kính, Bay, chảo, Tủ sấy tới 200 °C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật, thùng hoặc bể ngâm mẫu	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
76	Gạch bê tông: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén, độ hút nước, độ thấm nước, độ rỗng.	TCVN 6477:2016	Máy nén thủy lực, Máy cưa, Thước kẹp, Thước lá thép Các miếng kính, Bay, chảo, Tủ sấy có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật, thùng hoặc bể ngâm mẫu, Cát khô, Bộ thử độ thấm nước	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
77	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén, độ hút nước.	TCVN 6476:1999	Máy nén thủy lực, Máy cưa, Thước đo, Các miếng kính, Bay, chảo, Tủ sấy có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật, thùng hoặc bể ngâm mẫu	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
78	Sản phẩm bê tông nhẹ: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan,	TCVN 7959:2017; TCVN 9030:2017	Máy nén thủy lực, Máy cưa, Thước đo, Các miếng kính, Bay,	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh

	cường độ nén, khối lượng thể tích, độ ẩm, độ hút nước		chảo, Tủ sấy có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật, thùng hoặc bể ngâm mẫu	- Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
79	-Thử cơ lý gạch TERRAZZO	TCVN7744:2013	Thước thép, kính; Máy nén, thước thép; Cân kt, tủ sấy, thùng ngâm mẫu; Cân kt, máy mài mòn ....	- Đặng Văn Hưng - Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
<b>XIV</b>	<b>THỬ CƠ LÝ VL. BỘT KHOÁNG</b>			
80	Xác định thành phần hạt, xác định độ ẩm, xác định hệ số thích nước, Xác định khối lượng riêng, Xác định chỉ số dẻo	TCVN 12884-2:2020 TCVN 8735:2012 TCVN 4197:2012	Tủ sấy, cân có độ chính xác 0,01g, bếp cách cát, bình tỷ trọng 100ml, Bộ sàng tiêu chuẩn, bát sứ, chày bọc cao su, ống đong	-Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà - Phan Xuân Thiện
<b>XV</b>	<b>PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG</b>			
81	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88	Cân phân tích, giấy lọc, tủ sấy ..	-Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
82	- Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88	Cân phân tích, tủ sấy, dung dịch hóa chất các loại, chuẩn độ, pipe, ống đong ....	-Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
83	- Xác định độ PH	TCVN 6492:2011	Giấy lọc, giấy quỳ, bồng màu ....	-Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
84	- Xác định hàm lượng ion clorua (Cl <sup>-</sup> )	TCVN 6194:96	Cân phân tích, các loại hóa chất, chuẩn độ	-Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
85	- Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	TCVN 6200:96	Cân phân tích, các loại hóa chất, chuẩn độ	-Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà
86	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2671:78	Cân phân tích, các loại hóa chất, chuẩn độ	-Trần Thanh Hải - Nguyễn C. Minh - Lương T Thu Hà

**Ghi chú:** Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liên kết đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương tự.

## 2.2 Danh mục thiết bị và dụng cụ thí nghiệm

TT	Tên thiết bị/ dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Kiểu máy/Mô đen	Xuất xứ
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC ĐẤT</b>				
	Máy nén CBR – 50KN	ch	1	CBR-II	Trung Quốc
	Cối, Chày đầm Proctor	ch	1	TX116	Trung Quốc
	Dụng cụ Casagrande	ch	1	TS214	Trung Quốc
	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo	Bộ	1	TS232	Trung Quốc
	Tỷ trọng kế A	ch	1	151H, 0,995 TO 1,038 G/ML	Trung Quốc
	Tỷ trọng kế B	ch	1	152H, -5 +60 G/LITRE	Trung Quốc
	Khuôn CBR – T.TECH	Bộ	03	TS298	Trung Quốc
	Đồng hồ so, dải đo 10x0.01	ch	03	TS754	Trung Quốc
	Ống đong thủy tinh 200 ml	ch	1		Trung Quốc
	Ống đong thủy tinh 500 ml	ch	1		Trung Quốc
	Ống đong thủy tinh 1000 ml	ch	1		Trung Quốc
	Bộ sàng đất	Bộ	1	TS 0089/D30	Trung Quốc
	Bộ sàng cấp phối đá dăm	Bộ	1	TS 089/D30	Trung Quốc
	Tủ sấy 300 0C	ch	1	TH89-B2	Trung Quốc
	Bình tỷ trọng 500 ml	ch	2	B233 –V4	Trung Quốc
<b>II</b>	<b>THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU DÙNG CHO BÊ TÔNG , VỮA VÀ CÁC VẬT LIỆU KHÁC</b>				
	Bộ sàng đá	bộ	2	TS 089/D30	Trung Quốc
	Bộ sàng cát	bộ	2	TS 089/D30	Trung Quốc

Bộ phễu xác định độ bảo hòa cốt liệu nhỏ	bộ	1	TS164	Việt Nam
Phễu rót đá – T.TECH	ch	1		Việt Nam
Phễu rót cát – T.TECH	ch	1		Việt Nam
Thùng đong 5L – T.TECH	ch	1		Việt Nam
Thùng đong 10 L- T.TECH	ch	1		Việt Nam
Thùng đong 2 L- T.TECH	ch	1		Việt Nam
Thùng đong 1 L- T.TECH	ch	1		Việt Nam
Cân kỹ thuật 5kg x 0.01 g	ch	1	OHOUS - Mỹ	Mỹ
Cân kỹ thuật 15 Kg x 0.5 g	ch	3	OHOUS - Mỹ	Mỹ
Máy mài mòn LA	ch	1	TS 118	Trung Quốc
Bộ xi lanh nén đập đá D75	bộ	1		Việt Nam
Bộ xi lanh nén đập đá D150	bộ	1		Việt Nam
Thước kẹp tiêu chuẩn	ch	2		Trung Quốc
Thước kẹp cải tiến	ch	1		Việt Nam
Máy kéo nén vạn năng 600KN	ch	1	WE62C15	Trung Quốc
Máy nén vữa, xi măng	ch	1	TYA-300	Trung Quốc
Máy nén bê tông 2000 KN	ch	1	TYE-2000	Trung Quốc
Máy thử độ thấm bê tông	ch	1	HP- 4.0	Trung Quốc
Bàn rung tạo mẫu	ch	1	HVT-0.8	Trung Quốc
Bàn dẫn vữa – TQ	ch	1		Việt Nam
Côn thử độ sụt bê tông	ch	1		Việt Nam
Dụng cụ ViKa thử xi măng	bộ	1	TE 72	Việt Nam
Bình tỷ trọng xi măng	ch	2	TE 19	Việt Nam

	Khuôn Le Chaterlier độ nở	ch	6	TE 105	Trung Quốc
	Khuôn 40x40x160 mm	ch	15		Việt Nam
	Khuôn 70.7x70.7x70.7 mm	ch	32		Việt Nam
	Khuôn 150x150x150 mm	ch	36		Việt Nam
	Khuôn 200x200x200 mm	ch	09		Việt Nam
	Khuôn 150x300 mm	ch	26		Việt Nam
<b>III</b>	<b>THÍ NGHIỆM NHỰA VÀ BÊ TÔNG NHỰA</b>				
	Máy đo độ kim lún	ch	1	DF-5	Trung Quốc
	Máy đo nhiệt độ hóa mềm	ch	1	DF-10	Trung Quốc
	Máy kéo dài	ch	1	SY-1,5	Trung Quốc
	Thiết bị đo nhiệt độ bắt lửa và bốc cháy	ch	1	TC661	Trung Quốc
	Dụng cụ xác định lượng hòa tan trong ben zen	ch	1		Việt Nam
	Thiết bị tổn thất khi nung Bao gồm: Giá quay thép, 09 hộp mẫu tiêu chuẩn chịu nhiệt, mô tơ quay.	ch	1		Việt Nam
	Máy nén Marshall	ch	1	R1804	Việt Nam
	Máy + bình hút chân không	ch	1	TS 301	Việt Nam
	Máy chiết tách nhựa	ch	1	TB 009	Trung Quốc
	Bộ sàng bê tông nhựa	bộ	2	TS 089/D30	Trung Quốc
	Bể ổn định nhiệt masrshall	ch	2	TB109	Trung Quốc
	Bộ đầm Masrshall bằng tay	ch	1		Việt Nam
	Khuôn masrshall – VN	ch	6		Việt Nam

IV	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG				
	Máy khoan bê tông – TQ	ch	1	HZ-20	Việt Nam
	Bộ phễu rót cát – T.TECH	bộ	1		Việt Nam
	Bộ dao vòng – T.TECH	bộ	2	TS 386	Việt Nam
	Thước dài 3 m	ch	1	TA680	Trung Quốc
	Bộ rắc cát	bộ	1	TA720	Việt Nam
	Cần Benkenman – ELE	ch	1	TB230	Trung Quốc
	Bộ tấm ép cứng – T.TECH	bộ	1		Việt Nam
	Máy đo điện trở đất - KYORITSU	ch	1	4105A	Thái Lan
	Bộ đo lực nén 3 cạnh – VN	bộ	1		Việt Nam

### 2.3. Danh sách cán bộ, nhân viên thí nghiệm.

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	BẰNG CẤP, CHUYÊN MÔN, NV	GHI CHÚ
1	Đặng Văn Hưng	1980	Giám đốc kiêm trưởng phòng	Kỹ sư XD; QLPTN; Bằng nghề, chứng chỉ ...	
2	Phan Xuân Thiện	1984	Phó trưởng phòng	Kỹ sư XD; QLPTN; chứng chỉ thí nghiệm..	
3	Trần Thanh Hải	1987	Phó trưởng phòng	Bằng nghề thí nghiệm	
4	Đặng Minh Vĩnh	1992	Nhân viên	Cao đẳng GT; Chứng chỉ TN	
5	Nguyễn Cảnh Minh	1985	Nhân viên	Chứng chỉ thí nghiệm	
6	Nguyễn Thị Thu Hà	1987	Nhân viên	Bằng nghề thí nghiệm	

**Công ty CP tư vấn xây dựng 89** chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin công bố, cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

#### Nơi nhận:

- Sở XD Nghệ An; (đăng tải Website);
- Lưu: VT, Phòng TN

